

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HS-ST
Ngày: 04 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Kim Cương

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tuấn M, sinh năm 1997, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn U và bà Lê Thị Kim P (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2019 đến 10/10/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Quốc D, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Lê Nguyễn Đăng K (vắng mặt), Nguyễn Văn C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Tuấn M có quen biết với người phụ nữ tên T không rõ nhân thân lai lịch nhà ở xã L, huyện Đ, tỉnh Long An. Khoảng 09 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2019, bị cáo M gặp T ở quán bán nước không rõ biển hiệu thuộc huyện B, tỉnh Tây Ninh. T kêu bị cáo M điều khiển xe mô tô do người khác phạm tội mà có cho T từ khu vực bến xe A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh về đến bến đò xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, T trả công cho bị cáo M một xe 500.000 đồng, bị cáo M đồng ý thực hiện. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại kêu bị cáo M vào sáng ngày 24 tháng 9 năm 2019 đi điều khiển xe mô tô do phạm tội mà có theo thỏa thuận trước, bị cáo M đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2019, bị cáo M đi xe buýt đến bến xe A đứng đợi để nhận xe điều khiển cho T. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, có người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến khu vực cầu vượt Q thuộc quận M, thành phố Hồ Chí Minh để nhận xe. Tại đây, có một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đến giao cho M một xe mô tô biển số 82B1- 701.82 để bị cáo M điều khiển về bến đò xã L, huyện Đ, tỉnh Long An giao cho T tiêu thụ. Bị cáo M nhận xe, biết rõ xe này do người khác phạm tội mà có và điều khiển xe về đến khu vực ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và vật chứng để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: một xe mô tô biển số 82B1- 701.82, hai chìa khóa xe mô tô loại Honda bị mài mòn răng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, số sim 0933049526.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có số máy là: CK26E1239876, số khung: 2608GY393566, do ông Hồ Quốc D, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Kon Tum, đứng tên đăng ký sở hữu. Vào sáng ngày 24 tháng 9 năm 2019, ông D sử dụng xe này để đi làm tại Công ty cổ phần dịch vụ ô tô A thuộc phường M, quận M, thành phố Hồ Chí Minh thì bị trộm cắp mất xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL.ĐGTS ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có giá trị thành tiền là 40.941.000 đồng.

Ngày 26/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả tài sản là một xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có số máy là: CK26E1239876, số khung: 2608GY393566 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Quốc D.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSDH ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Tuấn M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lê Tuấn M gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; xử phạt bị cáo Lê Tuấn M mức hình phạt tù 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có số máy là: CK26E1239876, số khung: 2608GY393566 là tài sản hợp pháp của ông Hồ Quốc D bị mất trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho ông Hồ Quốc D nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, số sim 0933049526 hai chìa khóa xe mô tô loại Honda bị mài mòn răng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, tịch thu tiêu hủy đối với số sim 0933049526 và hai chìa khóa xe mô tô loại Honda bị mài mòn răng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Quốc D đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có số máy là: CK26E1239876, số khung: 2608GY393566 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo M chưa thu lợi bất chính nên đề nghị không xem xét.

Đối với người phụ nữ có tên T có hành vi thuê bị cáo Lê Tuấn M điều khiển xe mô tô do người khác phạm tội mà có, người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ chở bị cáo M đi nhận xe và người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ giao xe mô tô biển số 82B1- 701.82 cho bị cáo M tại khu vực cầu vượt Q, do chỉ có chứng cứ lời khai duy nhất của bị cáo M và không xác định được nhân thân lai lịch các người này, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Quốc D trình bày trong quá trình điều tra: Ông là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có số máy là: CK26E1239876, số khung: 2608GY393566, xe do ông đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Vào sáng ngày 24 tháng 9 năm 2019, ông D sử dụng xe này để đi làm tại Công ty cổ phần dịch vụ ô tô A thuộc phường M, quận M, thành phố Hồ Chí Minh thì bị trộm cắp mất xe. Nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông tài sản bị mất trộm nên ông không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn M hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào M oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Tuấn M trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2019, biên bản về việc định giá tài sản số 97 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/9/2019, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, dù biết rõ nguồn gốc tài sản là do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lê Tuấn M đã nhận vận chuyển tài sản là 01 xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có số máy là: CK26E1239876, số khung: 2608GY393566 (xe có giá trị thành tiền là 40.941.000đồng) cho một người tên T không rõ nhân thân, lai lịch từ khu vực bến xe A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh về bến đò, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An tiêu thụ với tiền công là 500.000 đồng. Sau khi nhận xe, bị cáo M điều khiển xe đi đến khu vực thuộc ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang. Bị cáo chưa nhận tiền công từ người phụ nữ tên T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Tuấn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Tuấn M với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lê Tuấn M gây ra là nguy hiểm. Bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn nhận vận chuyển để tiêu thụ được tài sản. Hành vi này đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ pháp luật và phòng chống tội phạm của Nhà nước; là tiếp tay, thúc đẩy cho hoạt động tội phạm. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bỏ rơi từ nhỏ, mẹ mất, sống với ông bà ngoại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Tuấn M là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có số máy là: CK26E1239876, số khung: 2608GY393566 là tài sản hợp pháp của ông Hồ Quốc D bị mất trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho ông Hồ Quốc D nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, số sim 0933049526 hai chìa khóa xe mô tô loại Honda bị mài mòn răng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, tịch thu tiêu hủy đối với số sim 0933049526 và hai chìa khóa xe mô tô loại Honda bị mài mòn răng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Quốc D đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 82B1- 701.82 có số máy là: CK26E1239876, số khung: 2608GY393566 và không có yêu cầu gì thêm về

trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo M chưa thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với người phụ nữ có tên T có hành vi thuê bị cáo Lê Tuấn M điều khiển xe mô tô do người khác phạm tội mà có, người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ chở bị cáo M đi nhận xe và người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ giao xe mô tô biển số 82B1- 701.82 cho bị cáo M tại khu vực cầu vượt Q, do chỉ có chứng cứ lời khai duy nhất của M và không xác định được nhân thân lai lịch các người này, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Tuấn M về Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Tuấn M có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Tuấn M thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

- Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: sim số 0933049526 và hai chìa khóa xe mô tô loại Honda bị mài mòn răng.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08-15/10/2019 ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Tuấn M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh